

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Trước khi mở phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 5, thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh P - Luật sư, thuộc Công ty luật TNHH MTV Zin và cộng sự (ZNA); địa chỉ: Số 22, ngõ 17, đường H, quận Đ, thành phố H.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH FLC Q BEACH&GOLF RESORT; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị H, chức vụ: Chủ tịch Công ty; địa chỉ: Phòng A12B04, khu đô thị Mulberry, phường M, quận H, Thành phố H; ủy quyền cho Công ty Luật TNHH S, người đại diện bà Nguyễn Thị Hồng N, chức vụ Phó Giám đốc; địa chỉ: Tầng 3, khu V, tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, thành phố H.

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Y và bà Đặng Thị L có địa chỉ tại: Tầng 3 Khu V, Tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần Tập đoàn F; địa chỉ: Tầng 29, tòa nhà B, số 265 đường C, phường D, quận C, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Hải H; chức vụ, Tổng giám đốc; ủy quyền cho Công ty Luật TNHH S, người đại diện bà Nguyễn Thị Hồng N, chức vụ Phó Giám đốc; địa chỉ: Tầng 3, khu V, tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, thành phố H.

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Y và bà Đặng Thị L có địa chỉ tại: Tầng 3 Khu V, Tòa nhà F, đường L, phường M, quận N, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hai bên thống nhất chấm dứt Văn bản thỏa thuận số IV-SH-12.08/2018/VBTT/FLC QUANGBINH ngày 16/7/2018 và Phụ lục số 01 về việc bổ sung Văn bản thỏa thuận số IV-SH-12.08/2018/VBTT/FLC QUANGBINH được lập ngày 17/7/2018 giữa ông Lê Ngọc Đ và Công ty TNHH FLC Q.

2.2 Công ty TNHH F trả cho ông Lê Ngọc Đ số tiền 1.561.190.000 đồng (Một tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) theo thời hạn (kỳ hạn) trả nợ như sau:

Đợt 1: Công ty TNHH F trả cho ông Lê Ngọc Đ số tiền 468.357.000 đồng chậm nhất vào ngày 11/11/2023.

Đợt 2: Công ty TNHH F trả cho ông Lê Ngọc Đ số tiền 546.416.500 đồng chậm nhất vào ngày 11/02/2024.

Đợt 3: Công ty TNHH F trả cho ông Lê Ngọc Đ số tiền 546.416.500 đồng chậm nhất vào ngày 11/5/2024.

Ngoài khoản tiền nêu trên, Công ty TNHH F không phải thanh toán bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Công ty TNHH F vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào thì ông Lê Ngọc Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ quyết định công nhận thỏa thuận này để buộc bị đơn phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm b, 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí lệ phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Công ty TNHH F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 29.417.850 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, tám trăm năm mươi đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Lê Ngọc Đ 29.415.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0007121 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu